TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC SƠN** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 110/2019/QĐST-HNGĐ	*Lạc Sơn, ngày 08 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 117/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2019, giữa chị Bùi Thị M, sinh năm 1992; Địa chỉ: xóm Bui, xã Nhân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình và anh Bùi Minh Th, sinh năm 1991; Địa chỉ: xóm Bui, xã Nhân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Minh Th và chị Bùi Thị M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: anh Th và chị M thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Hai bên thỏa thuận giao cháu Bùi Xuân B, sinh ngày 29/7/2015 cho chị M trực tiếp nuôi dạy, giáo dục kể từ tháng 8/2019 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh Th chưa phải cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Anh Th có quyền đi lại thăm con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

- Về án phí: chị Bùi Thị M tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị M đã nộp theo biên lai số 0000774 ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn. Hoàn trả lại chị M 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân huyện Lạc Sơn;*
- *UBND xã Nhân Nghĩa;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Hoa